



Tổ chức
Lao động
Quốc tế

Sách bài tập Hướng nghiệp

Dành cho học viên



► Sách bài tập

Hướng nghiệp

Dành cho học viên

Họ và tên:

Lớp:

Trường:

Năm học: 20..... - 20.....



Do dự án “Áp dụng Chiến lược Đào tạo G20:
Hợp tác giữa ILO và Liên bang Nga” (Pha 2)
Văn phòng Tổ chức Lao động Quốc tế
tại Việt Nam giới thiệu



Bản quyền © thuộc về Tổ chức Lao động Quốc tế, 2020

Xuất bản lần đầu năm 2014

Tái bản lần 2 (có sửa đổi) tháng 9 năm 2020

Ấn phẩm của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) được công nhận bản quyền theo Nghị định 2 của Công ước Quốc tế về Bản quyền. Tuy nhiên, một số nội dung có thể trích dẫn ngắn mà không cần xin phép, với điều kiện phải ghi rõ nguồn gốc trích dẫn. Đối với quyền tái bản hoặc dịch thuật, phải được đăng ký với ILO là đại diện của cả hai Tổ chức: Bộ phận Xuất bản của ILO (Quyền và Cho phép xuất bản), Văn phòng Lao động Quốc tế, theo địa chỉ CH-1211 Geneva 22, Thụy Sĩ, hoặc qua email: rights@ilo.org. Tổ chức Lao động Quốc tế luôn khuyến khích việc đăng ký này.

Thư viện, viện nghiên cứu, và những người sử dụng đã đăng ký với các tổ chức cấp quyền tái bản có thể sao chép thông tin theo giấy phép ban hành cho mục đích này. Truy cập vào trang web www.ifrro.org để biết thêm thông tin về các tổ chức cấp quyền sử dụng tại quốc gia mình.

Sách bài tập Hướng nghiệp - Dành cho học viên

ISBN: 9789220330562 (Print)

ISBN: 9789220330555 (Web PDF)

Các quy định trên phù hợp với nguyên tắc ứng xử của Liên Hợp Quốc, và việc đưa ra các ấn phẩm không thể hiện quan điểm của ILO về tình trạng pháp lý của bất cứ quốc gia, khu vực, vùng lãnh thổ hoặc chính quyền hoặc vùng phân định biên giới nào.

Việc trích dẫn một phần ấn phẩm của ILO trong các bài báo, nghiên cứu, hay tuyên bố đó là thuộc trách nhiệm của các tác giả. Việc phát hành các ấn phẩm có trích dẫn không đồng nghĩa với việc ILO chứng thực cho những quan điểm này.

Ấn phẩm của ILO không phục vụ mục đích quảng cáo khi nhắc đến tên các công ty, sản phẩm và các quy trình. Tương tự, khi một công ty, sản phẩm hay quy trình không được nhắc đến trong báo cáo không có nghĩa là ILO không ủng hộ công ty, sản phẩm hay quy trình đó.

Có thể tìm được các xuất bản phẩm và các sản phẩm điện tử của Tổ chức Lao động Quốc tế tại www.ilo.org/publns.

In tại Việt Nam

LỜI NÓI ĐẦU

Các bạn trẻ, các thầy cô giáo và các quý phụ huynh học sinh thân mến!

Bộ tài liệu Hướng nghiệp cho học sinh lứa tuổi 14-19 ở Việt Nam là thành quả của sự hợp tác chặt chẽ giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). Năm 2014-2015, bộ tài liệu đã được biên soạn, thẩm định và ban hành. Sau 5 năm triển khai trên thực tế, bộ tài liệu này đã mang đến một nguồn kiến thức hữu ích cho các cơ sở tư vấn định hướng nghề nghiệp. Tuy nhiên, không có công cụ nào là hiệu quả mãi mãi, đặc biệt là ở một quốc gia và thị trường lao động năng động như Việt Nam. Do vậy, đầu năm 2020, Bộ tài liệu này lần đầu tiên được hiệu chỉnh, cũng như cập nhật thêm nhiều nghề nghiệp thông dụng ở Việt Nam.

Đây là một bộ tài liệu hướng nghiệp được thiết kế dành cho các bạn trẻ khi gặp phải những khó khăn trong việc đưa ra quyết định liên quan đến con đường học tập và đào tạo, cũng như tương lai của họ. Ở lứa tuổi 14 đến 19, các em học sinh bắt đầu bước vào thời kỳ lựa chọn giữa việc học nghề và học văn hoá, liên quan đến việc chọn trường, chọn nghề phù hợp với mình. Trong giai đoạn này, các em cần phải tìm ra được không chỉ là mình yêu thích điều gì và thế mạnh, năng lực sở trường của mình là gì, mà còn phải biết các yêu cầu chuyên môn để thực hiện được công việc trong ngành nghề mà các em định lựa chọn. Do vậy, **bộ tài liệu hướng nghiệp** sẽ hỗ trợ rất hữu ích cho các em học sinh trong quá trình đưa ra quyết định này.

Sách hướng dẫn giáo viên trong bộ tài liệu sẽ mang đến cho người dạy những lý thuyết khác nhau về hướng nghiệp, từ đó người dạy sẽ giúp người học dần dần nắm được các vấn đề xung quanh việc định hướng và chọn ngành nghề.

Sách bài tập lại giúp cho học sinh áp dụng những lý thuyết trên theo kinh nghiệm của bản thân cho việc ra quyết định thông qua các bài tập cụ thể. Qua đó, học sinh có thể tự khám phá được những sở thích của bản thân mình.

Sách tra cứu nghề (bản đầy đủ) và **Sổ tay nghề nghiệp tra cứu nhanh** (bản tóm tắt) trong bộ tài liệu có thể được coi như những “cuốn từ điển” về các nghề nghiệp phổ biến nhất ở Việt Nam. Trong đó, các nghề được sắp xếp vào các nhóm nghề cụ thể, cùng với những yêu cầu về bằng cấp và năng lực mà học sinh cần có, cũng như những mô tả nhiệm vụ công việc chi tiết. **Sách tra cứu nghề** còn chỉ ra con đường học tập mà các em nên đi theo để làm được nghề mà mình định lựa chọn cũng như đưa ra một số ví dụ về nơi làm việc. Bộ tài liệu sẽ giúp cho các em đưa ra những quyết định sáng suốt nhất cho tương lai nghề nghiệp của mình sau này.

Văn phòng ILO tại Việt Nam trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các đối tác trong thời gian qua. Chúng tôi hy vọng **Bộ tài liệu hướng nghiệp** tiếp tục là tài liệu bổ trợ hữu ích, mang tính thực tiễn cao đối với hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong trường trung học.



Tiến sĩ Chang-Hee Lee

Giám đốc

Văn phòng Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) tại Việt Nam

FOREWORDS

Dear students, teachers, and parents,

The **Career Guidance Package** for Vietnamese students aged 14-19 is the fruit of a close collaboration between the Ministry of Education and Training and the International Labour Organization (ILO). Between 2014 and 2015, this Package was developed, tested, validated, and published. For the five subsequent years, it provided a useful source of knowledge for vocational counselling institutions. However, no tool can be effective forever, especially in a country and labour market as dynamic as Viet Nam's. Therefore in 2020 the original package was revised, and upgraded with the most recent information on common occupations in Viet Nam.

The revised package is designed to provide guidance to young people who have to make difficult choices for their education and training and therefore future. Between 14 and 19 years of age, students begin to consider whether they should follow vocational education and training or academic education, select a suitable school, and eventually, a job. Throughout this period, students are asked to figure out not only their interests, strengths, and potential, but also the requirements of the career options they will have to consider. The **Career Guidance Package** will provide valuable support to students in making such decisions.

In particular, **the Instruction Book for Teachers** will provide an overview of different theories in career guidance, for teachers and trainers to help students become familiar with the issues of career orientation and selection.

The **Student Workbook** helps learners apply the theories to their own experience and decision-making through practical exercises. This allows students to discover their own interests.

The **Career Research Book** (full version) and the **Quick Career Research Handbook** (compendium version) can be considered as 'dictionaries' of the most common occupations in Viet Nam. Occupations are organized by categories, along with their qualification and competency requirements, and task descriptions. The **Career Research Book** also shows the learning path that students should follow towards the occupation they plan to choose, as well as some examples of actual jobs. Taken together, this package will help students in making the best decisions for their future careers.

ILO Country Office for Vietnam would like to express appreciation to our partners for their cooperation over the years. We hope that this **Career Guidance Package** will prove a valuable, practical tool in support of career orientation in secondary schools.



Dr. Chang-Hee Lee
Country Director
ILO Country Office for Vietnam

MỤC LỤC

Bài 1	6
Một nghề nghiệp – nhiều việc làm	
Con đường khám phá nghề nghiệp	
Bài 2	9
Tìm hiểu bản thân	
Tôi cho là	
Bài 3	10
Năm nhóm năng lực hướng nghiệp	
Bài 4	12
Sở thích của tôi	
Bài 5	24
Điểm mạnh của tôi	
Bài 6	29
Con đường tương lai	
Các mốc học tập	
Các mốc và thời gian yêu cầu	
Hoạt động ngoại khóa	
Ngày hội hướng nghiệp	
Bài 7	35
Các lựa chọn nghề nghiệp của tôi	
Bài 8	36
Kế hoạch nghề nghiệp của tôi	
Bài 9	38
Thành công trong nghề nghiệp	
Bản câu hỏi kiểm tra	41
Bạn đã sẵn sàng chưa	

Bài 1

Con đường khám phá nghề nghiệp

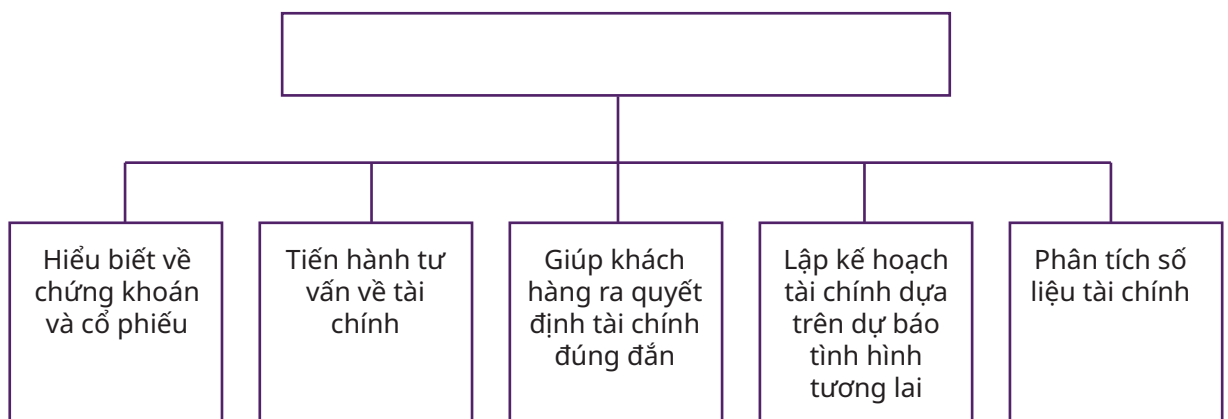


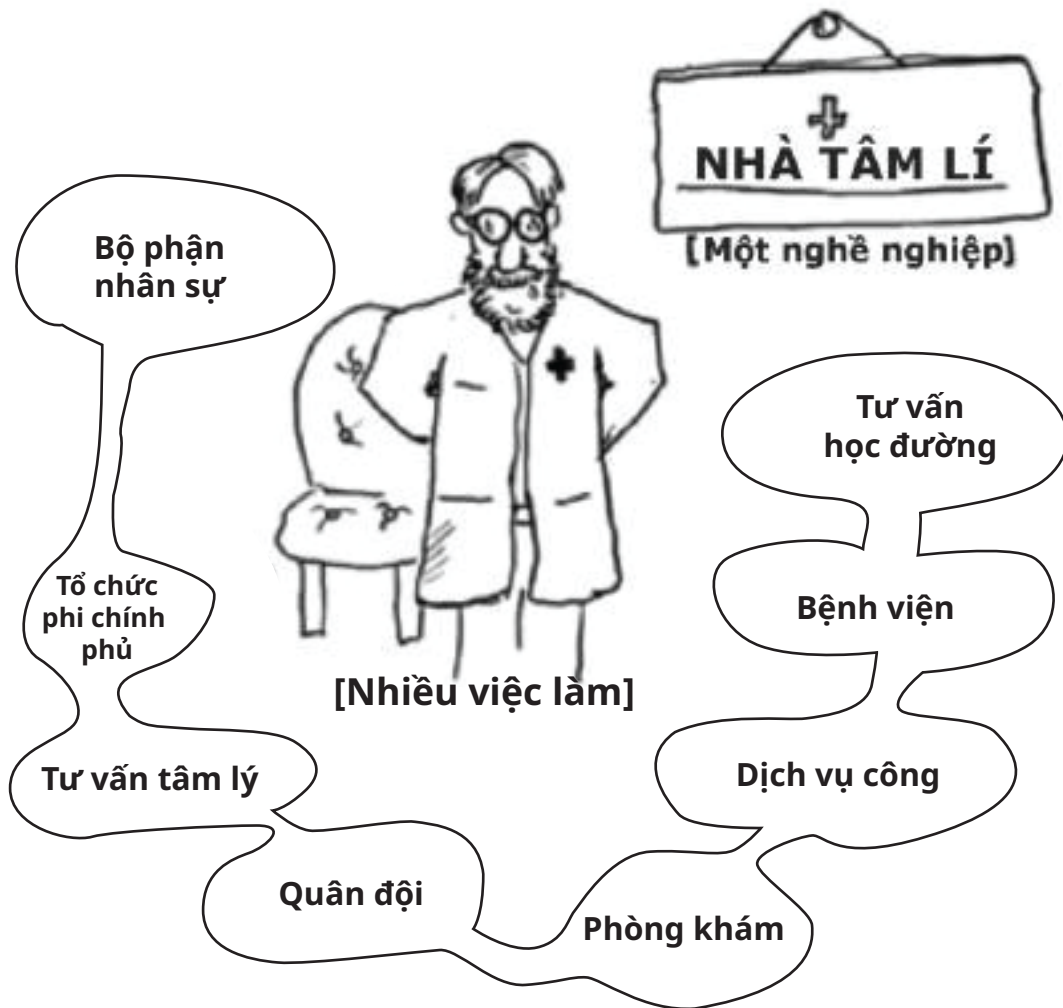
- Một nghề nghiệp vững vàng có thể có _____ việc làm khác nhau.
- _____ dễ mất đi hơn _____.
- Nhờ không ngừng học tập bạn có thể _____ nghề nghiệp ngay cả khi _____ không phát triển.
- Nghề nghiệp lí tưởng giúp bạn _____ các năng lực của bản thân và đóng góp cho _____.



Ví dụ một Nghề và Nhiệm vụ của nghề đó

Theo bạn đây là nghề gì? Nghề này có thể có việc làm gì, ở đâu?





Quan điểm của tôi

Làm thế nào để mình chuẩn bị cho mình một nghề nghiệp chứ không chỉ là một việc làm?



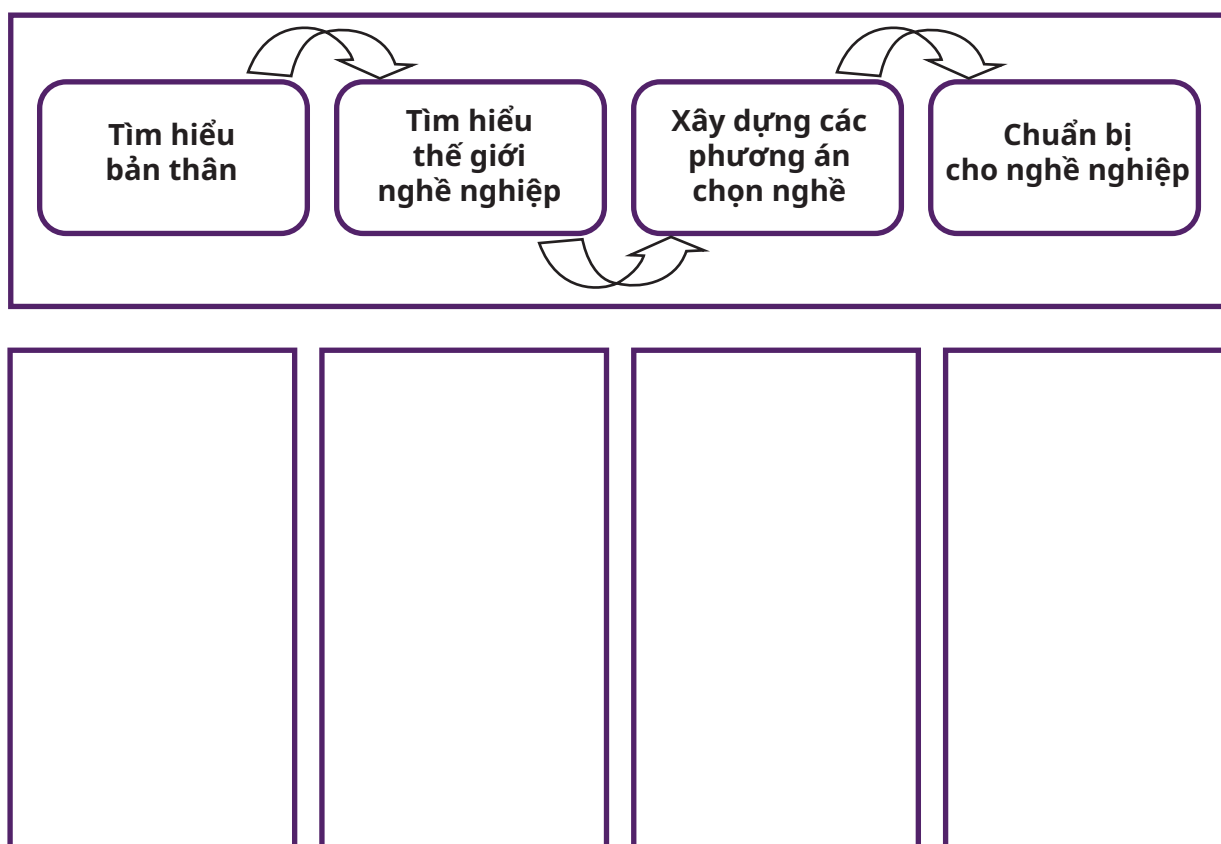
Bài 1

Con đường khám phá nghề nghiệp



Có bốn bước trên con đường khám phá nghề nghiệp của chúng ta.

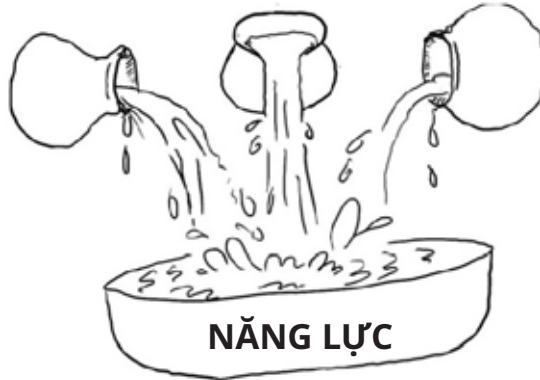
Hãy cùng tìm hiểu đó là những bước nào và mỗi bước cung cấp thông tin gì nhé!



Bài 2

Tìm hiểu bản thân

SỞ THÍCH



KHẢ NĂNG



Sở thích là:

- Những việc bạn _____ làm.
- Những việc bạn có _____.
- Những việc bạn làm mà không thấy _____.
- Những việc thu hút sự _____ của bạn.

Khả năng là:

- Những việc bạn có thể làm _____
- Những việc bạn có năng khiếu _____.
- Những việc bạn làm mà không thấy _____.
- Những việc bạn thường thực hiện _____.

Sở thích

**NĂNG LỰC
HƯỚNG NGHIỆP**

**Năng lực hướng nghiệp
là gì?**

Khả năng

Bài 3

Năm nhóm năng lực hướng nghiệp

- Làm gì thì cũng phải vào đại học trước đã.
- Nghề gì cũng tốt, miễn nuôi sống được bản thân và có ích cho xã hội.
- Ai muốn suốt đời làm thợ thì đi học nghề.
- Cứ theo nghề “hot” là chắc ăn nhất.
- Cứ theo nghề “hot” là chắc ăn nhất

TÔI CHO LÀ



- Học cao không bằng học gì phù hợp.
- Con trai ai lại đi làm y tá.
- Làm gì cũng phải kiên trì. Không thành công thì cũng thành nhân.
- Bố mẹ giỏi gì thì ắt con cũng hay cái đó.
- Nếu mà học kém thì chẳng làm nên cơm cháo gì.

QUAN NIỆM NGHỀ NGHIỆP LÀ

- _____ về một nghề nghiệp.
- _____ về một nghề nghiệp.
- _____ đối với một nghề nghiệp.
- Không phải lúc nào cũng _____.

STT	Quan niệm nghề nghiệp	Rất đúng	Đúng	Đúng tùy lúc	Không đúng
1	Chỉ có vào đại học mới có được việc làm tốt.				
2	Có việc làm tốt rồi thì còn học nữa để làm gì.				
3	Chỉ có ở thành phố mới có nghề nghiệp tốt.				
4	Nếu phải chọn giữa nghề nghiệp và gia đình thì con gái phải đặt gia đình lên hàng đầu.				

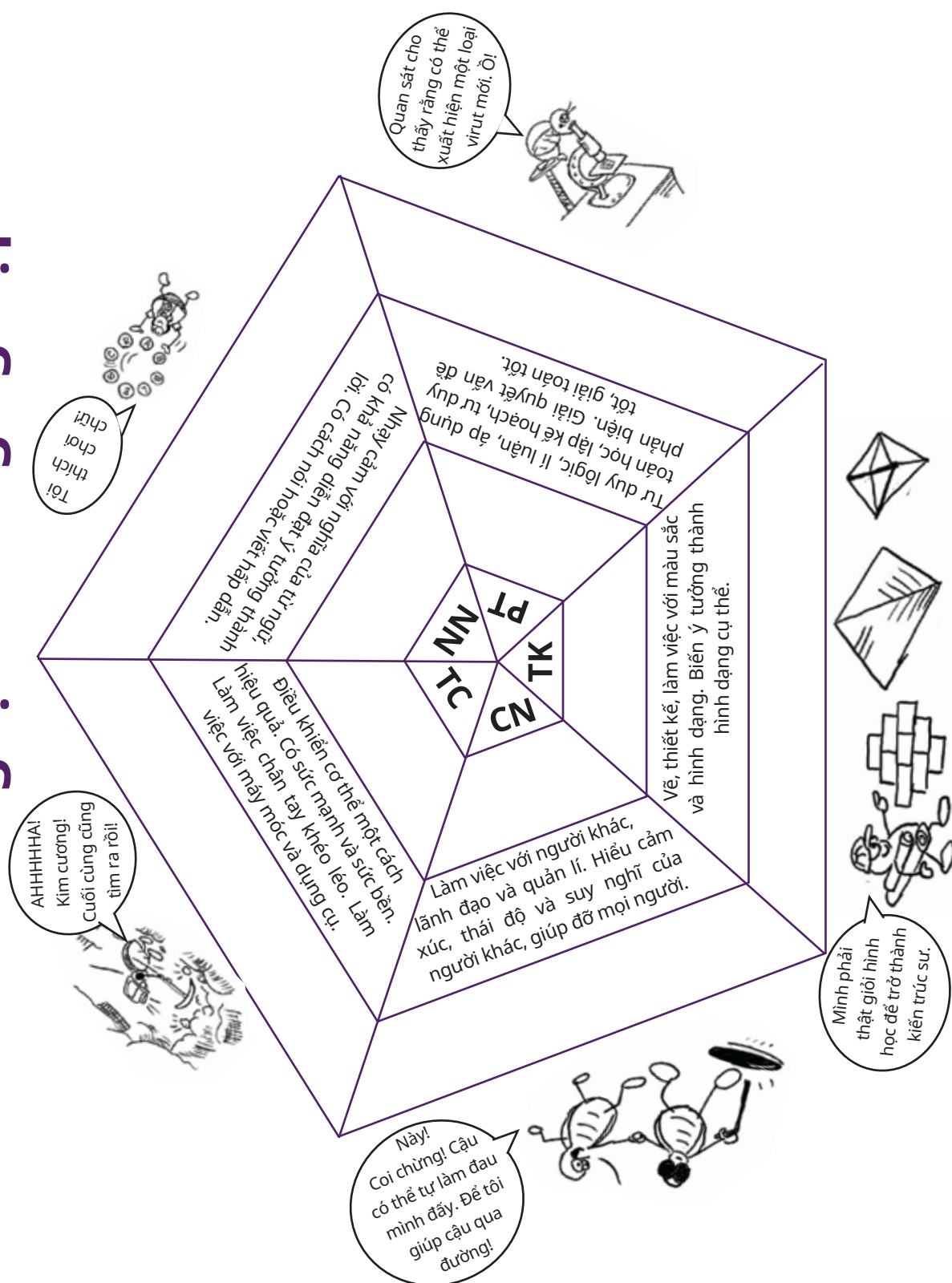
Quan niệm cũng có thể CẢN TRỞ bạn phát triển nghề nghiệp



Quan niệm có thể GIÚP bạn phát triển nghề nghiệp

Bài 3

Năm nhóm năng lực hướng nghiệp



Bài 4

Sở thích của tôi

Ngày://

Trong bảng dưới đây nếu các hoạt động mà bạn có thể thấy thích. Hãy đọc từng hoạt động. Mỗi hoạt động trong cột “Sở thích” đều được giải thích rõ ràng. Nếu bạn phải làm hoạt động đó hàng ngày như CÔNG VIỆC thì bạn có còn hứng thú hay không? Bạn hãy khoanh tròn MỘT mức độ hứng thú. Đừng trao đổi câu trả lời với bạn khác. Nếu bạn không hiểu hãy giơ tay và tôi sẽ giải thích cho bạn. Hãy nhớ rằng bạn đang đánh giá mức độ sở thích, hứng thú, không phải là khả năng.

SỞ THÍCH ĐỐI VỚI NGÔN NGỮ



Tổng điểm: _____

STT	Sở thích	Giải thích	Khoanh MỘT mức độ hứng thú của bạn
1	Viết bài văn và bài báo	Sử dụng từ ngữ để diễn tả suy nghĩ, quan sát và trải nghiệm của bạn thành văn viết cho người khác đọc. Diễn tả ý tưởng, tin tức, hiểu biết, số liệu dưới dạng viết.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
2	Sử dụng ngôn ngữ	Học và sử dụng các ngôn ngữ mới (nghe, nói, đọc, viết).	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
3	Làm việc với tài liệu và giấy tờ	Đọc sách, văn bản, bài luận, bài báo để hiểu nội dung. Kiểm tra và/ hoặc soạn các tài liệu như di chúc, văn bằng chứng chỉ, giấy phép, báo cáo kế toán.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
4	Dạy và hướng dẫn người khác	Thông qua ngôn từ rõ ràng, mạch lạc để truyền tải đến người khác các kiến thức, các nội dung họ chưa biết, khiến họ hiểu được qua những chỉ dẫn, thuyết trình của mình.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao

STT	Sở thích	Giải thích	Khoanh MỘT mức độ hứng thú của bạn
5	Tranh luận và thảo luận	Thảo luận các vấn đề, đưa ra câu, từ rõ nghĩa, nói lưu loát, để bảo vệ ý kiến của mình...	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
6	Sử dụng từ điển	Kiểm tra nghĩa của từ, dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, sử dụng từ mới để truyền đạt ý tưởng một cách rõ ràng, tìm những từ phù hợp nhất cho một ý tưởng.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
7	Kiểm tra văn bản về độ chính xác và ngữ nghĩa	Kiểm tra xem câu từ, ngữ pháp và chính tả có chính xác, đúng văn phạm tiếng Việt không.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
8	Diễn đạt suy nghĩ và ý tưởng thành văn viết	Viết ý tưởng, suy nghĩ và trải nghiệm của bạn thành lời để mọi người thích đọc những gì bạn viết. Bài viết có thể dưới dạng bài văn, bài báo, truyện, thơ, báo cáo.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
9	Nói chuyện trước nhiều người	Dùng lời nói để trình bày ý tưởng với mọi người. Giảng dạy, thuyết trình, làm mẫu hoặc diễn thuyết.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
10	Sử dụng ngôn ngữ làm công cụ giao tiếp	Nói chuyện hấp dẫn để mọi người thích nghe bạn nói. Sử dụng ngôn ngữ chính xác. Nói rõ ràng.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
11	Đọc và hiểu văn bản viết	Đọc và hiểu những gì mọi người viết ra. Phát hiện ra sai sót trong văn bản viết.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
12	Lắng nghe và hiểu lời nói	Hiểu ý nghĩa những gì người khác nói. Có thể tập trung và không bỏ sót chi tiết nào.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao

SỞ THÍCH ĐỐI VỚI PHÂN TÍCH - LÔGIC



Tổng điểm: _____

STT	Sở thích	Giải thích	Khoanh MỘT mức độ hứng thú của bạn
13	Thực hiện các vấn đề liên quan đến kinh doanh	Tìm hiểu tại sao một công việc kinh doanh tại thành thị hay nông thôn không thuận lợi và nghĩ phương án để cải thiện. Thử các biện pháp để tìm ra cách làm ăn phát đạt hơn. So sánh các loại hình kinh doanh khác nhau để hiểu cách hoạt động kinh doanh.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
14	Phân tích dữ liệu	Nghiên cứu kĩ thông tin ở các dạng khác nhau và hiểu sâu ý nghĩa của thông tin. Áp dụng toán học và thống kê. Phát hiện điểm đặc biệt của thông tin để tìm ra xu hướng.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
15	Sử dụng dữ liệu để dự báo	Dự báo những gì có thể xảy ra dựa trên tính toán các dữ liệu thông tin bạn có và đề xuất kế hoạch tương lai.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
16	Làm việc với sự kiện và con số	Sử dụng con số, tìm kiếm bằng chứng, kiểm tra phép tính.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
17	Thu thập và tổ chức thông tin	Sắp xếp thông tin theo trình tự để người khác có thể dễ dàng hiểu và sử dụng.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
18	Áp dụng lí luận và lôgic để giải quyết vấn đề	Giải ô chữ, giải quyết các vấn đề thuộc nhiều lĩnh vực bằng cách sử dụng kiến thức và thông tin chính xác.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
19	Áp dụng các công thức khác nhau	Áp dụng các nguyên tắc trong các môn như toán học, thống kê, vật lí, hóa học để tìm hiểu và giải quyết vấn đề.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao

STT	Sở thích	Giải thích	Khoanh MỘT mức độ hứng thú của bạn
20	Hiểu thông tin và ra quyết định một cách nhanh chóng	Hiểu những gì đang diễn ra để quyết định hành động tiếp theo. Suy nghĩ nhanh.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
21	Tiến hành nghiên cứu	Xác định vấn đề, xây dựng các phương pháp nghiên cứu, thu thập và phân tích thông tin để hiểu rõ hoặc giải quyết vấn đề.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
22	Sử dụng kĩ năng toán học	Áp dụng các nguyên tắc số học và đại số để tìm hiểu vấn đề hoặc thực hiện nhiệm vụ.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
23	Giải quyết các vấn đề liên quan đến con số	Làm việc với con số, áp dụng số học và đại số.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
24	Tính toán	Cộng, trừ, nhân, chia, áp dụng công thức để có kết quả chính xác.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao

SỞ THÍCH ĐỐI VỚI HÌNH HỌC - MÀU SẮC - THIẾT KẾ



Tổng điểm: _____

STT	Sở thích	Giải thích	Khoanh MỘT mức độ hứng thú của bạn
25	Tạo đồ vật mới từ ý tưởng của mình	Tự suy nghĩ, sáng tạo để làm ra đồ vật mới.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
26	Làm mô hình đồ vật	Tạo ra bản sao của các vật thông qua quan sát và tưởng tượng.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao

STT	Sở thích	Giải thích	Khoanh MỘT mức độ hứng thú của bạn
27	Làm việc với hoa văn và hình dạng	Sắp đặt các vật thể cho đẹp, tạo ra sản phẩm từ các chất liệu khác nhau (như gỗ, vải, đất sét...) để cho đẹp mắt hoặc để sử dụng được.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
28	Sử dụng các kĩ năng liên quan đến vẽ và phác họa	Vẽ bằng các vật liệu khác nhau như sơn, bút chì, than hoặc vật liệu bất kì bằng cách sao chép, quan sát và tưởng tượng.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
29	Làm việc với màu sắc	Phối hợp màu sắc, trang trí bằng màu để đồ vật trông đẹp mắt.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
30	Sử dụng hình ảnh để thể hiện ý tưởng của mình	Diễn đạt ý tưởng, suy nghĩ và trải nghiệm của bạn thành hình ảnh để mọi người thích xem/ sử dụng sản phẩm bạn tạo ra. Có thể dưới dạng tranh vẽ, tượng và điêu khắc, thêu thùa, sơn mài hoặc những sản phẩm tương tự.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
31	Thiết kế từ ý tưởng	Tạo ra các sản phẩm dùng hàng ngày từ trí tưởng tượng của bạn. Đó có thể là quần áo, vật dụng, đồ trang sức, giày dép, gốm sứ hoặc các vật tương tự.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
32	Chuyển ý tưởng thành sản phẩm cụ thể	Tạo ra các sản phẩm từ trí tưởng tượng của bạn. Đó có thể là công trình kiến trúc, cầu, đường, ô tô, thiết kế cảnh quan và các sản phẩm cần thiết cho tiện nghi đời sống.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
33	Sử dụng các công cụ, vật liệu để tạo ra các sản phẩm mang tính nghệ thuật	Sử dụng các công cụ, vật liệu khác nhau như: cọ vẽ, bút chì, khuôn, màu vẽ, đất nặn, giấy màu,... để vẽ và tạo ra các sản phẩm có tính nghệ thuật.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
34	Áp dụng các quy tắc hình học	Áp dụng các định lí hình học để xây dựng, sáng tạo và gia cố các sản phẩm. Tính toán diện tích, thể tích,... Làm việc với các hình khối khác nhau.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao

STT	Sở thích	Giải thích	Khoanh MỘT mức độ hứng thú của bạn
35	Làm ra các sản phẩm bằng tay	Uốn, gấp, ghép, dính và nối các vật liệu để tạo ra sản phẩm.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
36	Cải thiện hình thức bên ngoài của con người hay đồ vật	Trang trí lại đồ vật cho đẹp mắt hơn. Sử dụng các kỹ thuật, mỹ phẩm, quần áo, trang sức khác nhau để làm đẹp cho mọi người, đồ vật.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao

SỞ THÍCH LÀM VIỆC VỚI CON NGƯỜI



Tổng điểm: _____

STT	Sở thích	Giải thích	Khoanh MỘT mức độ hứng thú của bạn
37	Lãnh đạo nhóm	Lãnh đạo nhóm bằng cách đề ra phương thức làm việc cùng nhau, cùng nhau giải quyết vấn đề, cùng làm việc theo nhóm để thực hiện mục tiêu.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
38	Làm việc với nhóm kinh doanh	Tìm hiểu cách hoạt động kinh doanh. Tìm hiểu những con người trong đó và cách hành xử của họ. Giúp mọi người hoàn thành tốt trách nhiệm của họ trong kinh doanh	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
39	Lập kế hoạch cho các hoạt động và sự kiện	Lên kế hoạch tổ chức hội họp và hoạt động, sắp xếp các buổi gặp gỡ, quản lý các sự kiện.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
40	Giúp một tổ chức vận hành hiệu quả	Tìm hiểu các bộ phận của một tổ chức và nhiệm vụ của mọi người. Giúp họ làm việc cùng nhau một cách hiệu quả.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
41	Tìm hiểu và làm việc với các nhóm người	Tìm hiểu một nhóm cụ thể hoạt động như thế nào. Tìm hiểu xem những người khác nhau trong nhóm ảnh hưởng lẫn nhau như thế nào.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao

STT	Sở thích	Giải thích	Khoanh MỘT mức độ hứng thú của bạn
42	Giúp đỡ giải quyết các vấn đề giữa các cá nhân	Hiểu mối quan hệ giữa người và người. Sử dụng các phương pháp tâm lí khác nhau để giúp mọi người quan hệ với nhau theo cách tích cực.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
43	Hỗ trợ mọi người đưa ra quyết định	Giúp mọi người hiểu được nguyện vọng và mục đích của họ. Giúp họ nhận ra các cơ hội khác nhau. Giúp họ chọn con đường tốt nhất để đạt được mục đích.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
44	Hiểu cảm giác và hành vi của mọi người	Hiểu tại sao mọi người tiến hành công việc theo cách họ đang làm. Tìm hiểu cảm giác của mọi người và ảnh hưởng của tâm trạng tới hành động của họ.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
45	Làm việc với người đau ốm	Giành được lòng tin của mọi người. Áp dụng kiến thức y tế để làm giảm nỗi đau và sự chịu đựng về mặt thể chất. Hỗ trợ khi họ yếu đuối về mặt thể chất. Luôn có mặt mỗi khi họ cần sự quan tâm giúp đỡ.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
46	Làm việc với những người đang có vấn đề về cảm xúc và tâm lí	Giành được lòng tin của mọi người. Áp dụng kiến thức tâm lí để tìm hiểu lí do tại sao họ lại buồn phiền. Nhạy cảm với tâm trạng và cảm xúc của mọi người. Áp dụng các nguyên tắc tư vấn để giúp họ giải quyết các vấn đề tâm lí.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
47	Thuyết phục mọi người	Trình bày ý tưởng sao cho mọi người đồng tình với bạn, có thể là để bán một đồ vật. Thuyết phục mọi người đồng ý với một ý tưởng và có hành động.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
48	Xã giao và gặp gỡ mọi người	Tham dự các buổi gặp mặt đông người. Làm quen với người lạ. Trò chuyện với những người bạn không biết nhiều.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao

SỞ THÍCH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THỂ CHẤT - CƠ KHÍ



Tổng điểm: _____

STT	Sở thích	Giải thích	Khoanh MỘT mức độ hứng thú của bạn
49	Làm việc trong môi trường nhà máy	Làm việc tại nơi có nhiều máy móc, dụng cụ và hoạt động sản xuất.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
50	Bảo dưỡng bảo trì máy móc	Làm việc với máy móc, sử dụng các công cụ để bảo đảm máy chạy tốt. Tìm nguyên nhân làm hỏng máy để phòng tránh.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
51	Dành nhiều thời gian ở ngoài trời	Làm việc ngoài trời tại những nơi như đồng ruộng, công trình xây dựng, rừng, sân chơi.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
52	Áp dụng kiến thức vật lí để tìm hiểu hoạt động của máy móc	Tìm hiểu về máy móc một cách khoa học. Áp dụng các định luật vật lí liên quan đến đòn bẩy, chuyển động quay, nhiệt, nhiệt độ, ma sát... để hiểu về máy móc một cách khoa học.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
53	Làm các hoạt động đòi hỏi phối hợp cơ thể tốt	Sử dụng vận động cơ thể để đạt được mục tiêu. Phối hợp tay và mắt nhuần nhuyễn. Các hoạt động như thể thao hay khiêu vũ chuyên nghiệp đòi hỏi phải sử dụng tất cả các bộ phận cơ thể một cách hợp lí.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
54	Làm các hoạt động đòi hỏi sức bền và sức mạnh thể chất	Sử dụng vận động cơ thể để đạt được mục tiêu. Làm các công việc đòi hỏi sức mạnh. Các hoạt động như thể thao chuyên nghiệp đòi hỏi bạn phải tiêu tốn năng lượng trong một khoảng thời gian dài mà không mệt mỏi.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
55	Sửa chữa đồ vật	Sửa máy móc không hoạt động được và làm nó hoạt động trở lại bằng cách vệ sinh, thay thế phụ tùng, lắp lại bộ phận hoặc thêm bộ phận mới.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao

STT	Sở thích	Giải thích	Khoanh MỘT mức độ hứng thú của bạn
56	Tham gia các hoạt động yêu cầu thể lực tốt	Tham gia các hoạt động đòi hỏi nhiều về thể lực mà không mệt mỏi, ví dụ như làm việc đồng áng hoặc thể thao chuyên nghiệp.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
57	Làm việc với máy móc và dụng cụ	Sử dụng máy móc để thực hiện nhiệm vụ. Có thể là nâng, cắt, uốn, cuộn, ghép hay khoan các vật liệu như kim loại, vải, đá, đất hay chất liệu nhân tạo.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
58	Sử dụng vận động cơ thể để làm việc thật nhanh	Lặp đi lặp lại chuyển động của cơ thể trong thời gian ngắn nhất. Thực hiện một chuỗi hoạt động thể chất (ví dụ như kẹp - cắt - gấp) với tốc độ nhanh mà không sai sót.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
59	Làm việc tinh xảo bằng tay	Điều khiển chuyển động tay để làm các nhiệm vụ đòi hỏi sự tinh xảo.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao
60	Các hoạt động đòi hỏi sự linh hoạt và thăng bằng	Kéo căng và di chuyển cơ thể tới những vị trí khó mà không bị ngã. Các hoạt động như thể thao chuyên nghiệp và nhảy múa.	1 = rất thấp 2 = thấp 3 = cao 4 = rất cao

► Tóm lược sở thích của bạn là gì?

Tính điểm sở thích của bạn đối với MỖI lĩnh vực.
Điền điểm số của bạn vào bảng dưới đây.

Lĩnh vực	Điểm số về mức độ hứng thú
Ngôn ngữ	
Phân tích - logic	
Hình học – màu sắc – thiết kế	
Làm việc với con người	
Thể chất - cơ khí	

► Sở thích nổi bật

Chọn ra 8 hoạt động bạn thích nhất.

Chọn ra 8 hoạt động bạn thích nhất.

(Trước hết, mỗi lĩnh vực bạn chọn MỘT hoạt động. Sau đó bạn chọn thêm ba hoạt động nữa từ bất kì lĩnh vực nào. Như vậy mỗi lĩnh vực bạn có ít nhất là MỘT hoạt động, nhiều nhất là BỐN hoạt động.).

STT	Lĩnh vực	Điểm số về mức độ hứng thú
1.	Ngôn ngữ	
2.	Phân tích - logic	
3.	Hình học – màu sắc – thiết kế	
4.	Làm việc với con người	
5.	Thể chất - cơ khí	
6.		
7.		
8.		

► NĂNG LỰC CỦA CON: Ý KIẾN CỦA CHA MẸ?

Kính gửi quý vị cha mẹ học sinh!

Như Ông/Bà đã biết con của ông/bà đang tham gia chương trình hướng nghiệp tại trường. Một trong những mục tiêu của chương trình này là giúp em khám phá các năng lực của bản thân. Đó là sự *kết hợp* những gì mà em *thích làm (sở thích)* và những gì em có thể làm tốt (khả năng). Chúng tôi sử dụng rất nhiều nguồn thông tin để xây dựng hồ sơ năng lực của con ông/bà, gồm các bản hỏi về khả năng và sở thích của em. Đồng thời, *ý kiến của Ông/Bà vô cùng quan trọng để giúp chúng tôi xác định năng lực của con mình.*

Hoàn thành bản này như thế nào:

- Dưới đây là bản mô tả về năng lực có thể có của con Ông/Bà.
- Vui lòng hồi tưởng lại con mình đã lớn lên như thế nào trong suốt những năm tháng qua. Sở thích của em là gì? Những hoạt động nào em có năng khiếu? Vui lòng đánh giá dựa vào mọi biểu hiện của con, không phải chỉ dựa vào học lực và điểm số các môn đạt được ở trường.
- Ông/Bà hãy đọc kĩ phần mô tả dưới đây và đánh giá năng lực con mình theo thang điểm từ 1- 4 như sau:

1 = Rất thấp, 2 = Thấp, 3 = Cao, 4 = Rất cao

Họ và tên con:

Lớp: Trường:

Mô tả năng lực	Điểm của Cha Mẹ cho con
Năng lực ngôn ngữ Năng lực này phản ánh sự thông thạo đối với ngôn ngữ và sử dụng linh hoạt từ ngữ và cách diễn đạt. Người có năng lực cao về ngôn ngữ sẽ thể hiện sự nhạy cảm với nghĩa của từ ngữ và có khả năng sử dụng ngôn từ để giao tiếp một cách hiệu quả và hấp dẫn.	1 2 3 4
Năng lực phân tích - logic Năng lực này gắn với thiên hướng sử dụng kĩ năng lí luận và áp dụng logic. Người có năng lực cao về phân tích-lôgic sẽ rất thích tính toán, phân tích và lập kế hoạch. Người đó hiểu mối quan hệ nhân quả và có thể sử dụng lô-gic để giải quyết các vấn đề khác nhau.	1 2 3 4

Mô tả năng lực	Điểm của Cha Mẹ cho con
Năng lực hình học – màu sắc – thiết kế Năng lực này phản ánh thiên hướng hình dung và thể hiện các quan sát thành vật thể thực tế. Người có năng lực này tưởng tượng tốt và thể hiện ý tưởng thành bản vẽ, thiết kế, vật phẩm và đồ thủ công.	1 2 3 4
Năng lực làm việc với con người Các hoạt động liên quan đến năng lực này phản ánh sở thích và khả năng thấu hiểu người khác. Những hoạt động liên quan đến làm việc với mọi người, giúp đỡ họ giải quyết khó khăn và động viên họ sống tốt. Người có năng lực cao về làm việc với con người nhạy cảm với tâm trạng và cảm xúc của người khác.	1 2 3 4
Năng lực thể chất – cơ khí Các hoạt động liên quan đến năng lực này phản ánh sở thích và khả năng làm việc với máy móc thiết bị. Người có năng lực này thích tìm hiểu máy móc hoạt động như thế nào. Người đó dễ dàng lắp ghép đồ dùng mới mua về nhà, phát hiện nguyên nhân máy móc không hoạt động và nêu cách sửa chữa. Năng lực này còn liên quan đến vận động và biểu đạt của cơ thể được thể hiện qua thể thao, nhảy múa và diễn kịch.	1 2 3 4

Ông/Bà vui lòng cho biết ý kiến của mình bằng cách hoàn thành bản Đánh giá năng lực này.

Trân trọng cảm ơn Ông/Bà!

Bài 5 Điểm mạnh của tôi

Trong bảng dưới đây, mỗi lĩnh vực năng lực nêu 6 hoạt động. Mỗi hoạt động đều có phần giải thích. Hãy chọn BỐN hoạt động mà bạn hay làm nhất và gạch bỏ HAI hoạt động bạn ít làm nhất. Mỗi hoạt động có 5 mức độ. Đánh dấu X để thể hiện mức độ bạn đã đạt được đối với từng hoạt động trong bốn hoạt động bạn đã chọn. Bạn có thể đánh dấu một hoặc nhiều mức độ cho một hoạt động; Bạn có thể đánh dấu x cho TẤT CẢ các mức độ nếu bạn đã làm được như vậy.

		Mức độ đạt được					
		Tôi đã tham gia hoạt động này ở mức độ Cá nhân. HOẶC Tôi đã viết trên trang ứng dụng của cá nhân qua các Internet.	Tôi đã tham gia hoạt động này ở Lớp, Trường. HOẶC Bài của tôi đã được đọc, đăng tại lớp, tin trường (VD: Bảng tin trường, báo trường).	Tôi đã tham gia hoạt động này ở Ngoài nhà trường (Phường/ Xã, Quận/ Huyện, Tỉnh/ Thành phố...)	Tôi đã được Tuyên dương/Khen thưởng hoạt động này ở cấp Quận/ Huyện, Tỉnh/ Thành phố HOẶC Bài của Tôi được lựa chọn để Đăng ở Tỉnh/ Thành phố (VD: báo, tạp chí, website, mạng xã hội); HOẶC Tôi có công việc nhờ kinh nghiệm trong hoạt động này	Tôi đã được Tuyên dương/ Khen thưởng hoạt động này ở cấp Quốc gia hoặc cấp Quốc tế. HOẶC Bài của Tôi được lựa chọn để Đăng ở Quốc gia hoặc cấp Quốc tế. (VD: báo, tạp chí, website, mạng xã hội); HOẶC Tôi có công việc nhờ kinh nghiệm trong hoạt động này	
Câu hỏi	Hoạt động	Giải thích	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm
1	Diễn đạt suy nghĩ và ý tưởng thành văn viết	Viết ý tưởng, suy nghĩ và trải nghiệm của bạn thành văn viết để mọi người thích đọc những gì bạn viết. Bài viết có thể viết bằng các thể loại khác nhau (thơ, văn...).					
2	Nói chuyện trước nhiều người	Nói chuyện hấp dẫn để mọi người thích nghe bạn nói; Sử dụng ngôn ngữ chính xác; Nói tự tin, rõ ràng.					
3	Tranh luận và thảo luận	Thảo luận các vấn đề, đưa ra câu, từ rõ nghĩa, nói lưu loát, để bảo vệ ý kiến của mình.					
4	Dạy và hướng dẫn người khác	Thông qua ngôn từ rõ ràng, mạch lạc để truyền tải đến người khác các kiến thức, các nội dung họ chưa biết, khiến họ hiểu được qua những chỉ dẫn, thuyết trình của mình.					
5	Sử dụng ngoại ngữ	Học ngôn ngữ mới và sử dụng các kĩ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết)					
6	Tham gia diễn kịch và biểu diễn	Thể hiện câu chuyện bằng cách sử dụng ngôn từ, diễn xuất, ca hát, đọc thơ...					



Điểm mạnh về ngôn ngữ


Tổng điểm _____

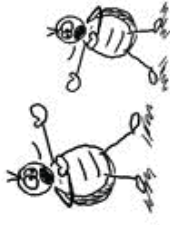
Điểm mạnh về phân tích logic			Mức độ đạt được				
Tổng điểm _____							
Câu hỏi	Hoạt động	Giải thích	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm
1	Sử dụng các kĩ năng toán học	Áp dụng các nguyên tắc số học và đại số, các công thức toán học để tìm hiểu vấn đề hoặc thực hiện nhiệm vụ; Tính và kiểm tra phép tính; Sử dụng con số...	Tôi đã tham gia hoạt động này ở Cá nhân. HOẶC Tôi đã từng tự kinh doanh.	Tôi đã tham gia hoạt động này ở Lớp, Trường. HOẶC Tôi từng được giao trách nhiệm trong doanh/Hội chợ do trường tổ chức.	Tôi đã tham gia Ngoài nhà trường (Phường/ Xã, Quận/ Huyện, Tỉnh/ Thành phố...) HOẶC Tôi từng được giao trách nhiệm trong các hoạt động của Quận, Huyện (VD: tuần lễ xanh; phụ trách gian hàng giới thiệu sản phẩm của Quận, huyện...)	Tôi đã được Tuyên dương/Khen thưởng hoạt động này ở cấp Quận/ Huyện, Tỉnh/ Thành phố HOẶC Tôi đã đảm nhận một số công việc/hoạt động chung của Tỉnh, thành phố (VD: Thủ quỹ, tổ chức tuyên dương, cắm trại...)	Tôi đã được Tuyên dương/ Khen thưởng hoạt động này ở cấp Quốc gia hoặc cấp Quốc tế. HOẶC Tôi có công việc nhờ kinh nghiệm trong hoạt động này
2	Sử dụng các kĩ năng khoa học	Áp dụng các nguyên tắc vật lý, hóa học, sinh học... để tìm hiểu vấn đề hoặc thực hiện nhiệm vụ; Giải ô chữ, giải quyết các vấn đề thuộc nhiều lĩnh vực bằng cách sử dụng thông tin chính xác; Làm các mô hình; Áp dụng các công thức khoa học					
3	Quản lí nguồn lực	Quản lí các nguồn lực như tiền, nguyên vật liệu, lao động, dịch vụ để đạt kết quả tối đa.					
4	Lập kế hoạch và sắp xếp	Tổ chức các hoạt động sao cho dễ dàng hoàn thành nhiệm vụ; chuẩn bị lịch trình và thời gian biểu.					
5	Kinh doanh và/ hoặc quản lý tài chính	Tham gia các hoạt động liên quan đến mua bán sản phẩm; Lập kế hoạch sử dụng tiền hợp lí nhất để đạt kết quả tối ưu nhất.					
6	Thu thập và phân tích thông tin	Thu thập thông tin cho vấn đề hoặc công việc cần thực hiện; Phân tích các thông tin để hiểu vấn đề rõ hơn; Sắp xếp thông tin để người khác có thể dễ dàng sử dụng.					



Điểm mạnh về phân tích logic

Tổng điểm _____

Điểm mạnh về			Mức độ đạt được				
Hình học – Màu sắc – Thiết kế							
Tổng điểm _____							
							
Câu hỏi	Hoạt động	Giải thích	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm
1	Sử dụng hình ảnh để thể hiện ý tưởng và chuyển ý tưởng thành sản phẩm cụ thể	Diễn đạt ý tưởng, suy nghĩ và trải nghiệm của bạn thành hình ảnh để mọi người thích xem/ sử dụng sản phẩm bạn tạo ra; Có thể diễn đạt suy nghĩ dưới dạng vẽ tranh, nặn tượng và vật phẩm, điêu khắc, thêu thùa, sơn mài hoặc những vật dụng tương tự.	Tôi đã tham gia hoạt động này ở mức độ Cá nhân. HOẶC Tôi đã từng tự làm đồ cho chính tôi.	Tôi đã tham gia hoạt động này ở Lớp, Trường. HOẶC Tôi từng có sản phẩm được chọn trưng bày ở lớp, ở trường, ở Gia đình.	Tôi đã tham gia Ngoài nhà trường (Phường/Xã, Quận/Huyện, Tỉnh/Thành phố...)	Tôi đã được Tuyên dương/ Khen thưởng hoạt động này ở cấp Quận/ Huyện, Tỉnh/ Thành phố HOẶC Tôi từng có sản phẩm được trưng bày ở Quận/Huyện, Tỉnh/Thành phố	Tôi đã được Tuyên dương/ Khen thưởng hoạt động này ở cấp Quốc gia hoặc cấp Quốc tế. HOẶC Tôi có việc làm nhờ kinh nghiệm trong hoạt động này
2	Làm việc với hoa văn và hình dạng, màu sắc thiết kế	Sắp đặt, bài trí các vật thể cho đẹp; Phối hợp màu sắc, trang trí đồ vật bằng họa tiết, màu sắc để đồ vật nhìn đẹp lên;					
3	Sáng tạo sản phẩm mới từ ý tưởng của mình hoặc làm mô hình và đồ vật	Tự suy nghĩ để làm ra vật phẩm mới; Tạo ra sản phẩm mới từ các chất liệu khác nhau (gỗ, đất sét,...). Các vật phẩm, sản phẩm có thể là quần áo, đồ gỗ, giày dép, đồ trang sức,...					
4	Áp dụng các quy tắc hình học	Áp dụng các định lí, quy tắc hình học để sáng tạo, xây mới, sửa chữa, phục hồi, gia cố các sản phẩm; Tính toán diện tích, thể tích,...; Làm việc với các hình khối khác nhau.					
5	Làm ra các sản phẩm bằng tay	Uốn, gấp, ghép và nối các vật liệu để tạo ra sản phẩm.					
6	Cải thiện hình thức bên ngoài của con người hay đồ vật	Trang trí lại đồ vật cho đẹp hơn; Sử dụng các kĩ thuật, mĩ phẩm, quần áo, trang sức,...để làm đẹp.					

Điểm mạnh về làm việc với con người			Mức độ đạt được				
Tổng điểm _____							
							
Câu hỏi	Hoạt động	Giải thích	Tôi đã tham gia hoạt động này ở mức độ Cá nhân.	Tôi đã tham gia hoạt động này ở Lớp, Trường.	Tôi đã tham gia hoạt động này ở (Phường/Xã, Quận/Huyện, Tỉnh/Thành phố...)	Tôi đã được Tuyên dương/ Khen thưởng hoạt động này ở cấp Quận/ Huyện, Thành phố HOẶC	Tôi đã được Tuyên dương/ Khen thưởng hoạt động này ở cấp Quốc gia hoặc cấp Quốc tế. HOẶC
1	Tham gia hoạt động giúp đỡ cộng đồng	Giúp đỡ cộng đồng thông qua các hoạt động như: ngày chủ nhật xanh, Lớp học xóa mù chữ miễn phí, Giúp đỡ người ốm, bệnh, người già neo đơn,...	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm
2	Lãnh đạo	Lãnh đạo tổ, lớp, nhóm,... làm các công việc hàng ngày và được giao (tổ trưởng, lớp trưởng, liên đội trưởng,...). Giúp nhóm, chỉ đạo mọi người trong nhóm giải quyết vấn đề của họ.					
3	Thuyết phục mọi người	Trình bày ý tưởng sao cho mọi người đồng tình với bạn. Như: Bán một đồ vật; thuyết phục mọi người làm điều gì đó; vận động mọi người đồng ý với một ý tưởng,...					
4	Tổ chức sự kiện và hoạt động	Tổ chức và điều phối chương trình, các bộ phận, hội họp,... để hoạt động/sự kiện diễn ra đúng kế hoạch, kết quả tốt.					
5	Tổ chức làm việc nhóm hiệu quả	Hướng dẫn nhóm làm việc cùng nhau, theo một phương thức đã định trước, linh hoạt, hiệu quả; Tổ chức các hoạt động của lớp, trường,...					
6	Tìm hiểu những người mới	Kết bạn với người lạ; Tìm hiểu người lạ thông qua trò chuyện; Nói chuyện với người không quen và ít quen; Trao đổi kinh nghiệm,...					

Điểm mạnh về Thể chất – Cơ khí

Tổng điểm _____



Điểm mạnh về Thể chất – Cơ khí			Mức độ đạt được				
Tổng điểm _____			Tôi đã tham gia hoạt động này ở mức độ Cá nhân.	Tôi đã tham gia hoạt động này ở Lớp, Trường. HOẶC Tôi luôn giúp gia đình sửa chữa các đồ điện khi có điều kiện.	Tôi đã tham gia hoạt động này ở Ngoài nhà trường (Phường/ Xã, Quận/ Huyện, Tỉnh/ Thành phố...) HOẶC Tôi đã tham gia một nhóm thường xuyên làm các hoạt động này.	Tôi đã được Tuyên dương/Khen thưởng hoạt động này ở cấp Quốc gia hoặc cấp Quốc tế. HOẶC Tôi có việc làm nhờ kinh nghiệm trong hoạt động này	Tôi đã được Tuyên dương/ Khen thưởng hoạt động này ở cấp Quốc gia hoặc cấp Quốc tế. HOẶC Tôi có việc làm nhờ kinh nghiệm trong hoạt động này
Câu hỏi	Hoạt động	Giải thích	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm
1	Các hoạt động đòi hỏi sự linh hoạt và thăng bằng	Kéo căng và di chuyển cơ thể tới những vị trí/địa điểm khó khăn mà không bị ngã; Phối hợp tay và mắt nhuần nhuyễn; Các hoạt động thể thao, nhảy múa....					
2	Dành nhiều thời gian ở ngoài trời	Làm việc ngoài trời tại những nơi như trang trại, rừng, đồng ruộng, sân chơi, bãi cắm trại....					
3	Làm việc với máy móc và dụng cụ	Sử dụng máy móc để thực hiện nhiệm vụ. Như: nâng, cắt, uốn, cuộn, ghép hay khoan các vật liệu (kim loại, vải, đá, chaoqts nhân tạo, gỗ,...).					
4	Sửa chữa đồ vật	Sửa chữa máy móc không hoạt động được và làm nó hoạt động trở lại bằng các cách khác nhau (thay thế phụ tùng, lau chùi, lắp lại, thêm bộ phận mới,...).					
5	Tham gia các hoạt động yêu cầu thể lực tốt	Tham gia các hoạt động đòi hỏi nhiều thể lực mà ít mệt mỏi. Như: Khuân vác, chạy bộ, thể thao chuyên nghiệp...					
6	Áp dụng kiến thức vật lý để tìm hiểu hoạt động của máy móc.	Tìm hiểu về máy móc, động cơ một cách khoa học. Như: Áp dụng các định luật vật lí liên quan đến đòn bẩy, nhiệt độ, ma sát,... để tìm hiểu hoạt động của động cơ máy....					

Bài 6 Em chọn hướng nào

SAU LỚP 9	Nghỉ học đi làm luôn	Học Trung cấp	Học THPT / GDTX	Học Sơ cấp	Không làm gì	(Giáo viên có thể bổ sung)
	Bắt đầu học sơ cấp nghề	Học các môn văn hóa	Học văn hóa (Chương trình THPT)	Cảm thấy tự do, thoải mái	Bắt đầu làm ra tiền	
	Kiểm tiền nuôi bản thân và phụ giúp gia đình	Không công việc cụ thể, không thu nhập, mọi người lo lắng	Bắt đầu học các môn chung của nghề	Có chứng chỉ sơ cấp, bắt đầu làm việc	Học văn hóa (Chương trình THPT)	
	Có bằng Trung cấp	Có bằng (tương đương) THPT	Kiểm tiền nuôi bản thân và phụ giúp gia đình	Không bằng cấp, không nghề nghiệp	Thu nhập được cải thiện	
SAU 5 NĂM	Có việc làm ổn định	Thất nghiệp	Việc làm thu nhập thấp, không ổn định	Tự sản xuất, kinh doanh	Vẫn đang đi học	

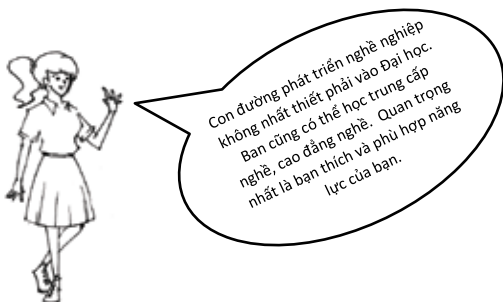
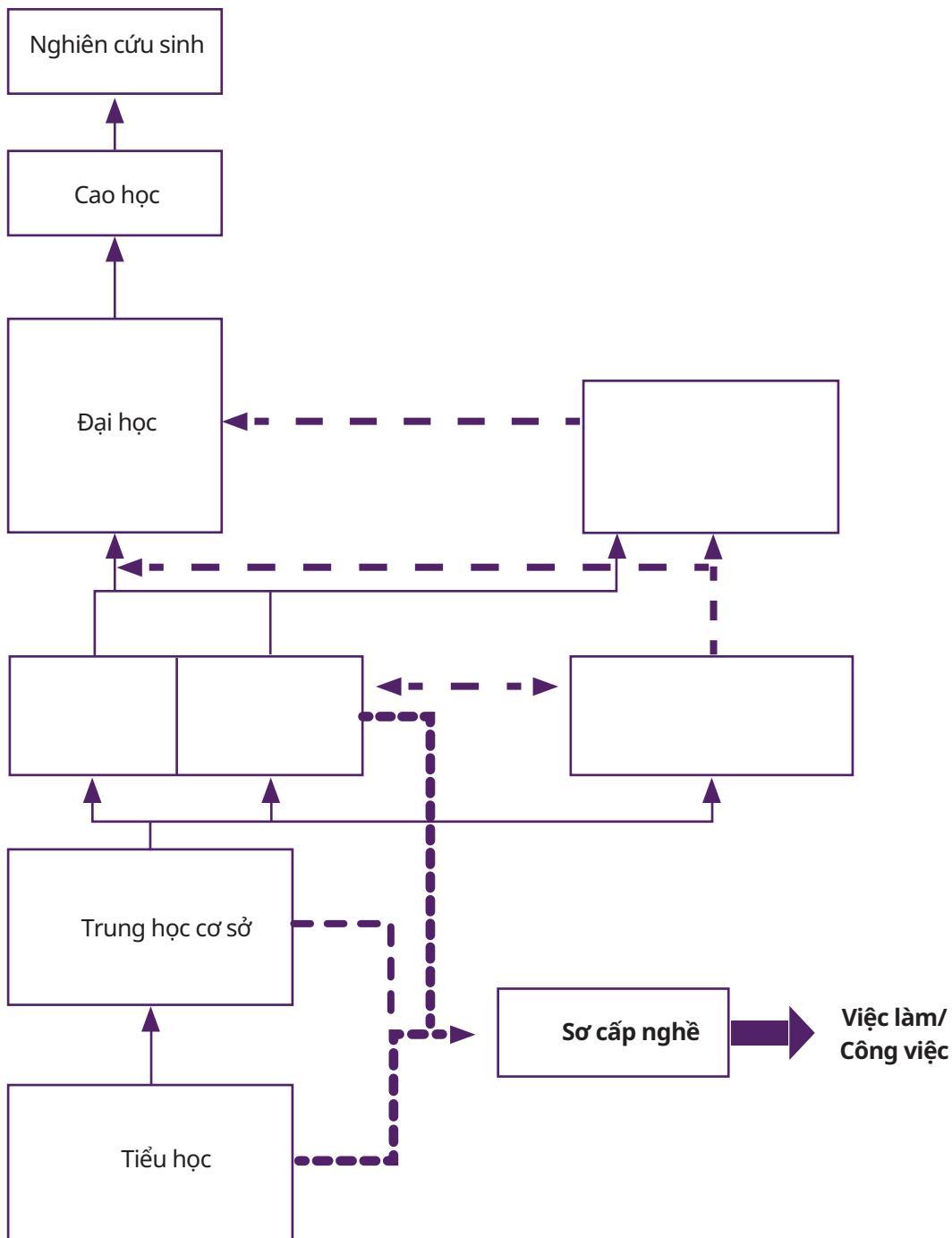


Lựa chọn hôm nay sẽ quyết định con đường tương lai.



Đúng quá rồi. Vậy mới phải suy nghĩ thật kĩ.

SAU LỚP 12	Nghỉ học đi làm luôn	Học Trung cấp	Học Cao đẳng / Đại học	Học Sơ cấp	Không làm gì	(Giáo viên và học sinh có thể bổ sung)
Năm 2	Bắt đầu học kĩ năng nghề	Học chương trình Trung cấp	Học chương trình Cao đẳng/ Đại học	Cảm thấy tự do, thoải mái	Bắt đầu làm ra tiền	
Năm 3	Kiểm tiền nuôi bản thân và phụ giúp gia đình	Không công việc cụ thể, không thu nhập, mọi người lo lắng	Bắt đầu học các môn chung của nghề	Bắt đầu làm việc	Học chương trình Cao đẳng / Đại học	
Năm 4	Có bằng Trung cấp, sẵn sàng làm việc	Học xong Cao đẳng hoặc học tiếp Đại học	Kiểm tiền nuôi bản thân và phụ giúp gia đình	Có thu nhập	Thu nhập không được cải thiện	
Năm 5	Kiểm tiền nuôi bản thân và phụ giúp gia đình	Công việc vất vả và không ổn định	Chán nản, người thân lo lắng	Học xong đại học và đi làm	Công việc không ổn định	
SAU 5 NĂM <i>kết quả nhiều khả năng xảy ra nhất</i>	Có việc làm ổn định	Thất nghiệp	Việc làm thu nhập thấp, không ổn định	Tự sản xuất, kinh doanh	Học tiếp	



Các mốc và thời gian yêu cầu

Trình độ ban đầu	Trình độ kết thúc	Thời gian	Ghi chú
1. Trung học cơ sở (THCS)	Trung học phổ thông/ Giáo dục thường xuyên	3 năm	
	Trung cấp	1-2 năm	Chưa đủ điều kiện thi vào cao đẳng/đại học nếu chưa hoàn thành chương trình văn hóa tương đương THPT
	Sơ cấp	3-12 tháng	Chứng chỉ nghề/ Chứng chỉ Sơ cấp
2. Trung học phổ thông (THPT)	Đại học	4-6 năm	
	Cao đẳng	2- 3 năm	
	Trung cấp	1-2 năm	
	Sơ cấp	3-12 tháng	Chứng chỉ nghề
3. Trung cấp (TC)	Cao đẳng	1,5-2 năm	Hoàn thành các môn văn hóa tương đương THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT
	Đại học	2,5-4 năm	Tham khảo các quy định về tuyển sinh của các trường đại học
4. Cao đẳng	Đại học	1,5-2 năm	Có một số điều kiện hạn chế
5. Đại học	Cao học	2-3 năm	
6. Cao học	Tiến sĩ	3 - 4 năm	

Thử tài của bạn

C.1. Trình độ tối thiểu cần thiết để vào trường trung cấp là gì?

C.2. Có thể vào trường trung cấp trước khi tốt nghiệp trung học phổ thông hay không?

C.3. Có những con đường nào để vào đại học?

C.4. Có thể vào đại học thông qua trường trung cấp hay không?

C.5. Thời gian tối thiểu cần thiết để tốt nghiệp trường trung cấp sau trung học phổ thông là bao lâu?

Đọc thẻ thông tin nghề nghiệp được phát cho bạn và trả lời các câu hỏi sau:

C.6. Tên nghề?

C.7. Nêu con đường học tập để được làm nghề này?

Hoạt động ngoại khóa

NGÀY HỘI HƯỚNG NGHIỆP

Sử dụng những nội dung gợi ý sau để thu thập thông tin. Nếu báo cáo viên không nói hết nội dung, hãy hỏi thêm trong quá trình thảo luận.

Tên nghề: _____

A. Thông tin nghề nghiệp

1. Mô tả nghề
2. Các nhiệm vụ chủ yếu
3. Địa điểm làm việc
4. Thời giờ làm việc (ví dụ: ca kíp...)
5. Tiền lương và các lợi ích khác
6. Làm việc một mình hay theo nhóm, môi trường làm việc (ví dụ: tiếng ồn, ô nhiễm...)
7. Điều kiện độc hại, rủi ro trong nghề
8. Các phòng ban/ công việc khác có liên quan
9. Vị trí cao nhất trong nghề? Các bước để lên tới vị trí đó?
10. Các năng lực, yêu cầu cần thiết
11. Ưu và nhược điểm chính

B. Thông tin đào tạo

1. Các môn cần học ở trường
2. Ngành nghề đào tạo và bằng cấp: đại học, cao đẳng, trung cấp hay chứng chỉ
3. Các mốc học tập cần đạt: Học vấn tối thiểu là gì? Sau đó phải đào tạo thêm gì?
4. Cần đào tạo tới trình độ nào để có thể bắt đầu làm việc? Mất khoảng bao nhiêu thời gian?
5. Các trường, cơ sở đào tạo phù hợp nhất
6. Điều kiện và hình thức tuyển (thi tuyển, kiểm tra) đầu vào?
7. Kinh phí đào tạo, chế độ học bổng, hỗ trợ trong thời gian đào tạo (nếu có)
8. Các điều kiện bổ sung (tuổi hay yêu cầu đầu vào khác) để tham gia khóa đào tạo
9. Những điểm cần ghi nhớ khi chuẩn bị bước vào khóa đào tạo cho nghề này



Bài 7

CÁC LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP CỦA TÔI

CÁC NHÓM NĂNG LỰC HƯỚNG NGHIỆP	Sở thích của tôi	Điểm mạnh của tôi	Sở thích nổi bật*	Ý kiến của cha mẹ	Tổng
Điểm tối đa của một nhóm	48	60	8	4	120
Ngôn ngữ					
Phân tích-lôgic					
Hình học-màu sắc-thiết kế					
Làm việc với con người					
Thế chất-cơ khí					

* Số lượng sở thích nổi bật x 2 điểm

Tổng kết nghề nghiệp

Năng lực 1: _____ Năng lực 2: _____ Năng lực 3: _____

1. _____ 1. _____ 1. _____

2. _____ 2. _____ 2. _____

3. _____ 3. _____ 3. _____

4. _____ 4. _____ 4. _____

Lựa chọn nghề nghiệp

Phương án 1: _____

Phương án 2: _____

Phương án 3: _____

Phương án 4: _____

Phương án 5: _____





Bài 8

KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP CỦA TÔI

Tên nghề: _____

Mô tả nghề:

Nhiệm vụ chủ yếu:

Việc làm có thể có:

Con đường học tập 1: Học vấn tối thiểu: _____

	Việc cần chuẩn bị
Điều kiện tuyển	
Nơi đào tạo	
Tên ngành/ khóa đào tạo	
Tên bằng cấp/ chứng chỉ	

Con đường học tập 2: Học vấn tối thiểu: _____

	Việc cần chuẩn bị
Điều kiện tuyển	
Nơi đào tạo	
Tên ngành/ khóa đào tạo	
Tên bằng cấp/ chứng chỉ	

Con đường học tập 3: Học vấn tối thiểu: _____

	Việc cần chuẩn bị
Điều kiện tuyển	
Nơi đào tạo	
Tên ngành/ khóa đào tạo	
Tên bằng cấp/ chứng chỉ	

Bước tiếp theo của tôi ngay sau đây là:

Bài 9

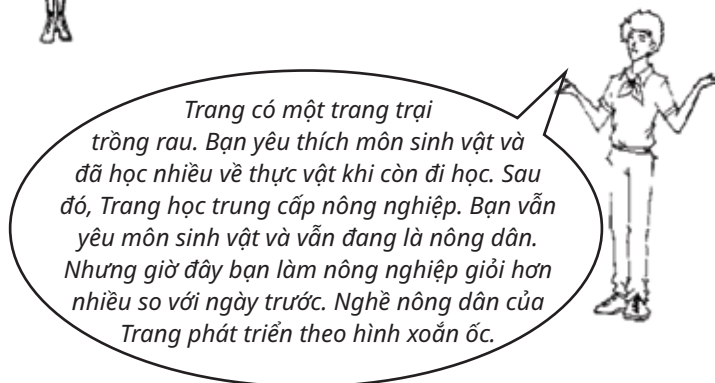
THÀNH CÔNG TRONG NGHỀ NGHIỆP

Đường nghề hình xoắn ốc

Hình xoắn ốc là mô hình phát triển phổ biến trong tự nhiên. Tiến trình phát triển nghề nghiệp của chúng ta cũng có thể là hình xoắn ốc. Hình xoắn ốc có điểm khởi đầu. Điểm khởi đầu này thường nhỏ. Nhưng phát triển là cái sau kế thừa cái trước và hình xoắn ốc sẽ lớn dần lên. Hình xoắn ốc gồm nhiều vòng xoắn. Mỗi vòng đều tiếp nối và kế thừa kinh nghiệm từ vòng trước, vòng sau đều có thêm phần mới so với vòng trước. Nhờ đó, hình xoắn ốc phát triển vượt ra khỏi những vòng xoắn trước. Nghề nghiệp cũng không có giới hạn, nó có thể phát triển từ thử thách này qua thử thách khác.



Tôi đang học toán. Vào lớp 1 tôi đã học được rằng $1 + 1 = 2$. Sau đó tôi học được rằng $1 \times 2 = 2$! Sau đó tôi lại học được rằng $1:2=0,5$! Đó đều là toán học! Kiến thức học sau dựa trên kiến thức học trước... Giờ đây tôi vẫn đang học!



Trang có một trang trại trồng rau. Bạn yêu thích môn sinh vật và đã học nhiều về thực vật khi còn đi học. Sau đó, Trang học trung cấp nông nghiệp. Bạn vẫn yêu môn sinh vật và vẫn đang là nông dân. Nhưng giờ đây bạn làm nông nghiệp giỏi hơn nhiều so với ngày trước. Nghề nông dân của Trang phát triển theo hình xoắn ốc.

- Hình _____ là mô hình phát triển phổ biến trong tự nhiên.
- Giống như hình xoắn ốc, nghề nghiệp cũng có _____ và khởi đầu nghề nghiệp có thể là rất _____.
- Học qua _____ sẽ đảm bảo nghề nghiệp của bạn luôn phát triển và không nhàm chán.
- _____ không có nghĩa là luôn luôn đi lên. _____ là mẹ thành công.
- Đường nghề hình xoắn ốc là kết hợp giữa _____ với _____ để tạo ra một tương lai mới.



Đoàn yêu trang trại của mình.
Cậu thích ở ngoài trời, trồng cấy trên đất đai.
Nhưng bạn bè của cậu đều ra thành phố tìm
việc hết. Liệu Đoàn có nên bỏ quê để lên thành
phố hay không?



Diễm rất giỏi về nghệ thuật.
Gia đình cô có một xưởng sơn mài nhỏ. Cô đã
có nhiều thiết kế đoạt giải. Diễm băn khoăn
không biết nên ra thành phố tìm công việc bán
đồ sơn mài hay cứ ở quê phát triển nghề của
gia đình. Bạn sẽ khuyên Diễm thế nào?

1. Để chọn nghề phù hợp cần phải
_____ cơ hội.

2. Đánh giá cơ hội phải dựa trên
_____ và _____ của chính mình.

3. _____ mọi cơ hội đều phải tận
dụng.

4. Những _____ và _____ là
một phần của con đường phát triển
nghề nghiệp.

5. Đánh giá cơ hội nghề nghiệp cũng
có thể là nói _____ với nghề đang
thịnh hành.

Chọn nghề phù hợp

Ngày nay có rất nhiều cơ hội nghề nghiệp xung quanh ta. Một nghề thịnh hành có thể được nhiều người lựa chọn. Nhưng không có nghĩa là nghề đó với ai cũng tốt.

Để chọn nghề phù hợp trước tiên cần phải đánh giá cơ hội. Việc đánh giá phải dựa trên sở thích và khả năng của chính mình cũng như tính chất của nghề nghiệp.

Những khó khăn và trở ngại là một phần của con đường phát triển nghề nghiệp. Nghề phù hợp () là nghề khiến bạn sẵn sàng vượt qua trở ngại với một tinh thần lạc quan. Muốn thành công bạn cần kiên trì khắc phục khó khăn để tiếp tục phát triển.

✓



Cho để Nhận



Không có “người khác” thì cũng chẳng có “nghề nghiệp”. Thành công trong nghề nghiệp bao gồm lợi ích mà cá nhân được hưởng thụ (Nhận) cộng với đóng góp mà người đó mang lại cho xã hội (Cho). Bạn phải *cho đi* rồi mới có thể *nhận lại*. Để cho đi, bạn phải liên tục *học hỏi*, nâng cao kiến thức và kĩ năng. Nghề nghiệp không có giới hạn và có thể phát triển từ thử thách này qua thử thách khác. Thành công trong nghề nghiệp cũng có nghĩa là chúng ta phải đảm bảo nghề của mình không gây tổn hại tới môi trường xung quanh.

1. Tôi phải _____ thì mới được _____ từ nghề nghiệp của mình.
2. Thành công trong nghề nghiệp là nhờ _____, _____ và _____ trong suốt cuộc đời.
3. Học hỏi có nghĩa là nâng cao _____ và _____ của mình.
4. Cho đi có nghĩa là nghĩ đến _____ khi tôi làm việc.
5. Đồng thời, tôi phải đảm bảo rằng nghề của tôi không gây tổn hại tới _____.



Chúng ta phải nhớ rằng “người khác” bao gồm cả cây cỏ, núi rừng, sông hồ, muông thú và mọi sinh vật trên trái đất.

Nghề nghiệp chỉ tồn tại khi bạn làm nghề để phục vụ người khác. Nếu bạn theo đuổi một nghề chỉ để hưởng thụ những gì nhận được thì bạn không thể thành công trong nghề.



Để thành công trong nghề nghiệp

Chúng ta vừa học ba nguyên tắc để thành công trong nghề nghiệp. Các nguyên tắc đó là gì và các em sẽ áp dụng những nguyên tắc này như thế nào để chọn nghề cho mình?

Nguyên tắc 1:

Nguyên tắc 2:

Nguyên tắc 3:

Bản câu hỏi

Ngày: ____/____/____

BẠN ĐÃ SẴN SÀNG CHƯA?

Giới thiệu: Các bạn đã đi qua một hành trình khám phá thu thập thông tin để ra quyết định nghề nghiệp tương lai. Bây giờ hãy kiểm tra mức độ sẵn sàng của bạn trong việc lựa chọn nghề nghiệp. Hãy trả lời các câu hỏi dưới đây.

Với một số câu hỏi, bạn chỉ cần khoanh tròn **MỘT** câu trả lời thích hợp nhất. Nhưng với một số câu hỏi, bạn cần phải viết câu trả lời, khi đó hãy viết câu trả lời vào chỗ trống ở bên dưới.

Họ và tên _____ Nam / Nữ Ngày sinh ____/____/____

Lớp _____ Trường _____

1. Hãy nêu **BỐN** bước tìm hiểu thông tin để lựa chọn nghề nghiệp

2. Thế nào là tìm hiểu bản thân? Hãy giải thích bằng **BA** ý.

3. Bạn có biết sở thích và khả năng của mình là gì hay không? *Khoanh tròn chỉ MỘT câu trả lời phù hợp nhất đối với bạn*

- a. Tôi không biết một chút gì về sở thích và khả năng của mình.
- b. Tôi biết một chút về sở thích và khả năng của mình nhưng tôi vẫn chưa chắc chắn lắm.
- c. Tôi biết sở thích và khả năng của tôi là gì.

4. Bạn có biết sở thích và khả năng nổi trội nhất của mình là gì hay không? *Khoanh tròn chỉ MỘT câu trả lời phù hợp nhất đối với bạn.*

- a. Tôi không biết sở thích và khả năng của mình là gì. *(chuyển tới câu 5)*
- b. Tôi cũng có cảm nhận mơ hồ nhưng không thể nói chính xác sở thích và khả năng của mình là gì. *(chuyển tới câu 5)*
- c. Điều gì dưới đây là sở thích và khả năng nổi trội nhất của bạn? *Khoanh tròn chỉ MỘT trong số các điều sau:*

c1. Sử dụng ngôn ngữ

c4. Giao tiếp với mọi người

c2. Suy luận logic

c5. Sử dụng năng lực thể chất

c3. Hình học – màu sắc – thiết kế

c6. Làm việc với dụng cụ và máy móc

5. Hãy nêu **MỘT** nghề phù hợp với sở thích và khả năng của bạn:

a. Lựa chọn nghề nghiệp của tôi là:

b. Tôi không chắc chắn mình nên theo nghề nào.



6. Thế giới nghề nghiệp là gì? Hãy giải thích bằng BA ý.

7. Bạn có biết về các nghề nghiệp khác nhau không? *Khoanh tròn chỉ MỘT câu trả lời phù hợp nhất với bạn.*

- Tôi không biết gì về các nghề nghiệp khác nhau.
- Tôi biết một chút về các nghề nghiệp khác nhau nhưng chưa đầy đủ.
- Tôi biết cách để tìm hiểu về các nghề nghiệp khác nhau và đã tìm hiểu một số nghề.

8. Hãy viết tên một nghề bất kì mà bạn thích:

Bây giờ hãy viết tên một việc làm bạn có thể tìm được sau khi học nghề này:

- Tên việc làm: _____
- Tôi không chắc chắn lắm _____

9. Câu nào trong những câu sau đây bạn đồng tình nhất? *Khoanh tròn chỉ MỘT câu bạn đồng tình nhất.*

- Phải có tấm bằng đại học thì mới có nghề nghiệp tốt.
- Dù không học cao chúng ta vẫn có thể có việc làm. Vì đã có việc làm rồi nên ta không cần phải học thêm nữa.
- Thành công trong nghề phụ thuộc vào việc tôi có thể vận dụng thành thạo những gì học được như thế nào?

10. Vì sao cần có phương án dự phòng khi lựa chọn nghề nghiệp? *Hãy nêu BA lí do.*

11. Bạn có biết cách lập phương án dự phòng khi lựa chọn nghề nghiệp không? *Khoanh tròn chỉ MỘT câu trả lời phù hợp nhất với bạn.*

- Tôi không biết lập phương án dự phòng như thế nào.
- Tôi biết một chút về lập phương án dự phòng khi chọn nghề nhưng chưa đầy đủ.
- Tôi biết cách lập phương án dự phòng và đã chọn 2-3 nghề dự phòng để thay thế trong trường hợp không vào được ngành học hay không theo được nghề tôi muốn.

12. Có một bạn học sinh nói: "Tôi thấy nghề nào cũng hấp dẫn như nhau nên khó mà chọn lọc được 3-5 nghề cụ thể. Tôi chưa sẵn sàng đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp".

Bạn sẽ nói thế nào với bạn đó? *Khoanh tròn chỉ MỘT câu phù hợp nhất với bạn:*

- Tôi không thấy cần phải chọn lọc cụ thể một số nghề nhất định. Tương lai mọi việc đến đâu hay đến đó.
- Tôi thấy chọn lọc cụ thể một số nghề nhất định rất cần thiết, nhưng lại chẳng biết phải làm thế nào.
- Tôi đã chọn lọc cho mình 3-5 nghề cụ thể.

13. Trong trường hợp bạn không đến được với nghề bạn muốn, hãy viết tên MỘT nghề dự phòng mà bạn thấy hứng thú.


- Nghề dự phòng của tôi là: _____
- Tôi không có nghề dự phòng nào _____

14. Kế hoạch nghề nghiệp là gì? Hãy giải thích bằng BA ý.

15. Bạn có biết cách lập kế hoạch nghề nghiệp không? *Hãy chọn chỉ MỘT câu trả lời phù hợp nhất với bạn:*
 - a. Tôi chẳng biết gì về lập kế hoạch nghề nghiệp.
 - b. Tôi có biết một chút về lập kế hoạch nghề nghiệp nhưng chưa đầy đủ.
 - c. Tôi biết cách lập kế hoạch nghề nghiệp và đã lập cho mình một kế hoạch.
16. Bạn có biết để làm được nghề bạn chọn phải học ngành học hoặc khóa học nào, hệ đào tạo nào hay không? *Hãy khoanh tròn chỉ MỘT câu trả lời phù hợp nhất đối với bạn:*
 - a. Tôi chẳng biết gì về các ngành học và hệ đào tạo cần thiết cho nghề tôi chọn.
 - b. Tôi biết một chút về các ngành học và hệ đào tạo cần thiết cho nghề tôi chọn nhưng chưa đầy đủ.
 - c. Tôi biết cách tìm thông tin và đã xác định được tôi phải học ngành gì, hệ đào tạo nào cho nghề tôi chọn.
17. Hãy xem lại câu trả lời của bạn cho câu hỏi 8. Để được làm nghề bạn đã chọn, bạn sẽ học khóa đào tạo hoặc ngành học nào.
 - a. Tên khóa/ ngành đào tạo là: _____
 - b. Tôi không biết chắc chắn tên khóa/ ngành đào tạo, nhưng tôi biết cách tìm hiểu.
 - c. Tôi không biết chắc chắn tên khóa/ ngành đào tạo và cũng chưa biết cách tìm hiểu.
 - d. Tôi chưa lựa chọn nghề nghiệp nào.
18. Bạn đã chuẩn bị sẵn sàng để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp chưa? *Khoanh tròn chỉ MỘT câu trả lời phù hợp nhất đối với bạn.*
 - 0 = Chưa hề chuẩn bị gì.
 - 1 = Mới chuẩn bị phần nào.
 - 2 = Đã chuẩn bị.
 - 3 = Đã chuẩn bị tốt.
 - 4 = Đã chuẩn bị hoàn toàn đầy đủ.



Văn phòng ILO tại Việt Nam

 304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

 Tel: +84 24 38 500 100

 Email: hanoi@ilo.org

 www.ilo.org/hanoi

 www.facebook.com/Vietnam.ILO



ISBN: 9789220330555 (Web PDF)